

Số: 14/2025/QĐST- DS

Gia Lai, ngày 25 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố đặt cọc vô hiệu, đòi lại tiền đặt cọc và bồi thường thiệt hại*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm: 1987. Địa chỉ: 7 T, phường P, thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: 7 T, phường A, quận F, thành phố Hồ Chí Minh). Số Căn cước: 095187004778, cấp ngày 06/01/2025.

- Bị đơn: Ông Tô Ngọc Đ, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Làng C, xã L, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ cũ: Làng Chuk, xã L, huyện M, tỉnh Gia Lai). Số Căn cước công dân: 052073001202, cấp ngày 19/4/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Tô Ngọc Đ, sinh năm: 1973 (là bị đơn) thừa nhận còn nợ bà Lê Thị D, sinh năm: 1987 (là nguyên đơn) số tiền đặt cọc còn lại là 100.000.000 đồng phát sinh tại “Hợp đồng đặt cọc” (V/v chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) ngày 04/8/2024”.

2.2. Bị đơn cam kết trả nợ cho nguyên đơn số tiền đặt cọc còn lại là 100.000.000 đồng phát sinh tại “Hợp đồng đặt cọc” (V/v chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) ngày 04/8/2024” chậm nhất đến ngày 05/01/2026.

2.3. Trường hợp bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán số tiền cho nguyên đơn như đã cam kết nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Phòng thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Gia Lai thi hành án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

- Án phí tranh chấp dân sự hòa giải thành là 2.500.000 đồng. Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí này.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003615 ngày 06/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, tỉnh Gia Lai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Đường sự;
- VKSND Khu vực 10, tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi Hành án Dân sự Khu vực 10 - Gia Lai;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

THẨM PHÁN

Đoàn Xuân Hòa

